

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 6530174087

Chứng nhận lần đầu: Ngày 20 tháng 11 năm 2018

Chứng nhận thay đổi lần thứ 6: Ngày 09 tháng 8 năm 2023

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6530174087 do Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên chứng nhận lần đầu ngày 20/11/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 5 ngày 10/7/2023;

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-TTg ngày 08/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Youngmin Hi-tech Vina nộp ngày 08/8/2023,

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HƯNG YÊN

Chứng nhận:

Dự án đầu tư YOUNGMIN HI-TECH VINA; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6530174087 do Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên chứng nhận lần đầu ngày 20/11/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 5 ngày 10/7/2023; được đăng ký điều chỉnh quy mô công suất, tổng vốn đầu tư và tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

- Tên nhà đầu tư: YOUNGMIN HI-TECH CO., LTD; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 312-81-64357 do Phòng Thuế Quận Asan (Hàn Quốc) cấp ngày 22/8/2003;

- Địa chỉ trụ sở chính: 84, Gwandae-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông NOH KIYEONG; Sinh ngày 25/4/1961; Quốc tịch: Hàn Quốc; Hộ chiếu số: M41802627 do Bộ ngoại giao

Hàn Quốc cấp ngày 26/3/2014; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: 84, Gwandae-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc; Chức danh: Chủ tịch Công ty.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: Công ty TNHH Youngmin Hi-tech Vina (*các doanh nghiệp đã sáp nhập vào công ty: Công ty TNHH Youngmin II; MSDN: 0901097332*); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0901046232 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên chứng nhận lần đầu ngày 26/11/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 29/9/2021.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: YOUNGMIN HI-TECH VINA.
2. Mục tiêu của dự án: Sản xuất, gia công tấm bọc nhiệt vô lăng ô tô, tấm lót điện trong ghế ô tô và các phụ kiện liên quan.

3. Quy mô dự án:

3.1. Công suất thiết kế: 9.150.000 sản phẩm/năm, trong đó:

- Giai đoạn I: 1.000.000 sản phẩm/năm;
- Giai đoạn II: 3.000.000 sản phẩm/năm;
- Giai đoạn III: 4.000.000 sản phẩm/năm;
- Giai đoạn IV: 1.150.000 sản phẩm/năm.

3.2. Sản phẩm đầu ra: Tấm bọc nhiệt vô lăng ô tô, tấm lót điện trong ghế ô tô.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

5. Diện tích đất sử dụng: 16.225,1 m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 234.554.115.000 đồng, tương đương 10.198.005 đô la Mỹ. Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là 23.000.000.000 đồng, tương đương 1.000.000 đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ 9,8 % tổng vốn đầu tư. Bao gồm:

6.1. Giai đoạn I: 13.800.000.000 đồng, tương đương 600.000 đô la Mỹ. Vốn góp để thực hiện dự án là 13.800.000.000 đồng, tương đương 600.000 đô la Mỹ. Tiến độ góp vốn: Chủ đầu tư đã góp đủ vốn góp bằng tiền mặt để triển khai thực hiện dự án.

6.2. Giai đoạn II: 55.200.000.000 đồng, tương đương 2.400.000 đô la Mỹ.

6.3. Giai đoạn III: 92.000.000.000 đồng, tương đương 4.000.000 đô la Mỹ.

6.3. Giai đoạn IV: 73.554.115.000 đồng, tương đương 3.198.005 đô la Mỹ. Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án là 9.200.000.000 đồng, tương

đương 400.000 đô la Mỹ. Tiến độ góp vốn: Đến tháng 08/2023 hoàn thành góp vốn bằng tiền mặt.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến ngày 02/6/2065.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

8.1. Giai đoạn I: Hoàn thành đầu tư lắp đặt máy móc, thiết bị và đưa vào hoạt động sản xuất: từ tháng 3/2019.

8.2. Giai đoạn II:

- Thực hiện thủ tục hành chính và xây dựng văn phòng, nhà xưởng: Từ tháng 9/2019 đến hết tháng 7/2020;

- Di chuyển thiết bị đã đầu tư tại giai đoạn I của dự án (*tại nhà xưởng thuộc dự án Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, văn phòng cho thuê số 6 của Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ khu công nghiệp Phố Nối; Lô đất L8, Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên*) sang Lô CN01, Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên: Trong tháng 7/2020;

- Đầu tư, lắp đặt bổ sung thêm máy móc thiết bị, vận hành thử: Từ tháng 8/2020 đến hết tháng 5/2021;

- Đưa toàn bộ giai đoạn II đi vào hoạt động sản xuất: Từ tháng 5/2021.

8.3. Giai đoạn III:

- Thực hiện các thủ tục hành chính liên quan: Từ tháng 6/2021 đến tháng 11/2021;

- Xây dựng công trình: Từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022;

- Lắp đặt máy móc, thiết bị: Từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2023;

- Đưa một phần dự án giai đoạn III đi vào hoạt động: Từ tháng 08/2022;

- Đưa toàn bộ giai đoạn III đi vào hoạt động: Từ tháng 7/2023.

8.4. Giai đoạn IV:

- Sửa chữa nhà xưởng, xây dựng mới thêm tầng: Từ tháng 08/2023 đến tháng 03/2024;

- Lắp đặt máy móc, thiết bị: Từ tháng 04/2024 đến tháng 11/2024;

- Đưa toàn bộ giai đoạn IV đi vào hoạt động: Từ tháng 12/2024.

Điều 2. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

1.1. Đối với giai đoạn I của dự án:

- Hình thức ưu đãi: Miễn Thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 (hai) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số

thuế phải nộp trong 04 (bốn) năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ giai đoạn I, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ giai đoạn I dự án thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư;

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Khoản 3 và 4 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư mới trong khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên.

1.2. Đối với giai đoạn II của dự án:

- Hình thức ưu đãi: Miễn Thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 (hai) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp trong 04 (bốn) năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ giai đoạn II, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ giai đoạn II thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư;

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Khoản 3, 4 và 5 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư; hoặc công suất thiết kế tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế trước khi đầu tư.

1.3. Đối với giai đoạn III, IV của dự án: Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Hình thức ưu đãi: Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Điều 14 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Luật Đầu tư năm 2020;

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư mới trong khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định. Thực hiện chế độ giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ; báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư tại Việt Nam.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung, theo đúng tiến độ đầu tư đã đăng ký và cam kết; đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án đầu tư theo đăng ký.

3. Tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường khi thay đổi quy mô công suất của dự án.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6530174087 do Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên chứng nhận lần đầu ngày 20/11/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 5 ngày 10/7/2023.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 (một) bản cấp cho Công ty TNHH Youngmin Hi-tech Vina và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Sở TN&MT;
- Các phòng: VP, DN, QHXD, TNMT;
- Lưu VT, ĐT_{quan}.

TRƯỞNG BAN

Phạm Trường Tam